

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày 09-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Lý
2. Ông Trần Xuân Phú

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Nhẫn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Vũ Hồng Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thân Văn T sinh năm 1983 tại xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKH và nơi ở: Thôn Q, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Thân Văn T, sinh năm 1956; con bà Lê Thị L, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2013/HSST ngày 30/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt Thân Văn T 03 tháng tù về tội "Đánh bạc", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2014, chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí; Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 1781 ngày 17/5/2013 của Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang về việc đưa Thân Văn T vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời hạn 24 tháng.

Bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Khổng Đức T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/5/2019, bị cáo Thân Văn T đi đến nhà anh Nguyễn Văn G ở cùng thôn để tìm vợ là chị Nguyễn Thị H thì được chị Nguyễn Thị M là vợ anh G cho biết chị H không có ở nhà anh G. T đi ra đến cửa để đi về thì nhìn thấy ở phòng khách tầng 1 có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 98M3-2990 của anh G đang dựng ở trong nhà, chìa khóa xe mô tô để ở trên bàn gần đó. Quan sát thấy chị M và anh G đang ở trên gác, không có ai trông coi tài sản nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M3-2990 của anh G đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T lấy chiếc chìa khóa xe mô tô ở trên bàn mở khóa điện, rồi dắt chiếc xe mô tô của gia đình anh G ra ngoài đường, cách nhà anh G khoảng 5m thì nổ máy, điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M3-2990 đi đến nhà anh Khổng Đức T thế chấp chiếc xe mô tô cho anh T để vay số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết 1.120.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh Nguyễn Văn G đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng.

Ngày 14/5/2019, biết hành vi của mình bị phát hiện nên Thân Văn T đã đến Công an huyện Yên Dũng đầu thú và giao nộp số tiền 880.000 đồng là số tiền còn lại mà T đã thế chấp chiếc xe mô tô của anh G cho anh T mà có. Cùng ngày, anh Khổng Đức T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 98M3-2990.

Ngày 15/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Dũng có yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị chiếc xe mô tô mà Thắng chiếm đoạt của anh Giang. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-ĐGTS ngày 16/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 98M3-2990 giá trị là 3.834.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKSYD ngày 10/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Thân Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 13/5/2019, anh có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 98M3-2990 của anh ở phòng khách tầng 1 và vợ chồng anh lên tầng 2 nói chuyện. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì có bị cáo T sang nhà anh hỏi chị H là vợ anh T có ở nhà anh không. Vợ anh là chị M có trả lời anh T là chị H không có ở nhà anh. Sau đó, khoảng 5 phút sau chị M là vợ anh có xuống tầng 1 thì phát hiện mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 98M3-2990. Sau khi phát hiện tài sản bị mất anh đã làm đơn trình

báo Công an huyện Yên Dũng. Nay, anh đã nhận lại được chiếc xe mô tô của mình, anh không có yêu cầu gì. Ngoài ra anh G không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Không Đức T vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 13/5/2019, bị cáo T có điều khiển 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 98M3-2990 đến nhà anh để thế chấp và hỏi vay số tiền 2.000.000 đồng và hẹn ngày hôm sau sẽ trả và lấy xe mô tô về. Anh đã đồng ý cho bị cáo T vay số tiền 2.000.000 đồng và không viết giấy biên nhận. Bản thân anh không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 98M3-2990 là do T trộm cắp mà có. Anh đã được cơ quan điều tra trả lại số tiền 880.000 đồng do bị cáo T nộp. Đối với số tiền 1.120.000 đồng anh tự nguyện không yêu cầu T phải trả lại cho anh. Ngoài ra anh T không có yêu cầu, đề nghị gì.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Thân Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Thân Văn T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện Yên Dũng còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/5/2019, tại nhà anh Nguyễn Văn G ở thôn Q, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo Thân Văn T đã có hành vi trộm cắp

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 98M3-2990 có trị giá là 3.834.000 đồng của anh G rồi đem đến nhà anh Khổng Đức T ở thôn Đ, xã Đ, thành phố Bắc Giang thế chấp vay 2.000.000 đồng. Số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết 1.120.000 đồng. Ngày 14/5/2019, Thân Văn T đến cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp số tiền còn lại chưa chi tiêu hết là 880.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã thu hồi tài sản trả lại cho bị hại.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 3.834.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về nhân thân và tiền án: Về nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 1781 ngày 17/5/2013 của Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang về việc đưa Thân Văn T vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Về tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2013/HSST ngày 30/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt Thân Văn T 03 tháng tù về tội "Đánh bạc", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2014, chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét thấy, bị cáo T là người có nhân thân xấu, bị cáo T đã có thời gian chấp hành án tại trại giam. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm. Chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục nên cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Như vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đại diện VKSND huyện đã phát biểu về đường lối giải quyết vụ án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm do bị cáo thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329- BLTTHS.

[10] Đối với Khổng Đức T đã có hành vi nhận thế chấp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 98M3-2990 của bị cáo T. Nhưng bản thân T không biết chiếc xe mô tô này là do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Văn G không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo Thân Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thân Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thân Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 332 và 333- BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Oanh